BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 25/2016/TT-BXD	*Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2016*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 3160
ĐẾN Ngày: 21.9.16
Chuyển: Mậu CTH

THÔNG TƯ
Về việc công bố danh mục và mã số HS vật liệu amiăng thuộc nhóm amfibole cấm nhập khẩu

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý, mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vật liệu xây dựng;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư về việc công bố danh mục và mã số HS vật liệu amiăng thuộc nhóm amfibole cấm nhập khẩu.

Điều 1. Công bố danh mục và mã số HS vật liệu amiăng thuộc nhóm amfibole cấm nhập khẩu (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2016 và thay thế Thông tư số 03/2012/TT-BXD ngày 05/9/2012 của Bộ Xây dựng về việc công bố danh mục và mã số HS vật liệu amiăng thuộc nhóm amfibole cấm nhập khẩu.

Điều 3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Các Sở Xây dựng;
- Công báo, Website Chính phủ, Website Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, PC, VLXD.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ XÂY DỰNG

Bùi Phạm Khánh

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BXD ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Danh mục và mã số HS vật liệu amiăng thuộc nhóm amfibole cấm nhập khẩu

TT	Mã HS	Mô tả hàng hóa
		Amiăng
1	2524.10.00	- Crocidolite: Crocidolite (amiăng xanh): Dạng sợi, màu xanh, công thức hoá học: $3H_2O.2Na_2O.6(Fe_2Mg)O.2Fe_2O_3.17SiO_2$;
2	2524.90.00	- Loại khác: 2524.90.00 Amosite (amiăng nâu): Dạng sợi, màu nâu, công thức hoá học: $5,5FeO.1,5MgO.8SiO_2.H_2O$; Anthophilite: Dạng sợi, có màu, công thức hoá học: $7(Mg,Fe)O.8SiO_2(OH)_2$; Actinolite: Dạng sợi, có màu, công thức hoá học: $2CaO.4MgO.FeO.8SiO_2.H_2O$; Tremolite: Dạng sợi, có màu, công thức hoá học: $2CaO.5MgO.8SiO_2.H_2O$ Amiăng thô ở dạng đá, sợi thô, sợi đã được đập nhỏ, hạt mỏng, bột hay amiăng phế liệu thuộc các mã số nêu trên. Khi amiăng đã được gia công quá mức (nhuộm, chải...), đã qua xử lý và đã làm thành các thành phẩm của amiăng thì tùy theo mặt hàng cụ thể để phân loại vào các mã số tương ứng.